

uigeli.xyz  
**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1**  
**MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN, LỚP 7**

**Phần 1- Trắc nghiệm khách quan ( 3,0 điểm)**

*Mỗi lựa chọn đúng cho 0,25 điểm*

**Câu 1: Dân tộc ta có các truyền thống tốt đẹp nào sau đây?**

- A. Truyền thống hiếu học.
- B. Truyền thống yêu nước.
- C. Truyền thống nhân nghĩa.
- D. Cả A,B,C.

**Câu 2: Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác?**

- A. Thường xuyên giúp đỡ những người gặp khó khăn.
- B. Chế giễu, trêu chọc người kém may mắn.
- C. Ganh ghét, đố kỵ với người khác.
- D. Dũng cảm nhận lỗi khi làm sai.

**Câu 3: Học tập tự giác, tích cực sẽ mang đến cho ta những lợi ích nào dưới đây?**

- A. Có thêm nhiều kiến thức.
- B. Đạt kết quả cao trong học tập.
- C. Sự vất vả.
- D. Sự xa lánh của bạn bè.

**Câu 4: Giữ chữ tín là?**

- A. coi thường lòng tin của mọi người đối với mình.
- B. tôn trọng mọi người.
- C. yêu thương, tôn trọng mọi người.
- D. coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình.

**Câu 5: Biểu hiện của người giữ chữ tín là?**

- A. Giữ đúng lời hứa, coi trọng lòng tin của người khác đối với mình.
- B. Biết giữ lời hứa, đúng hẹn, trung thực, hoàn thành nhiệm vụ,...
- C. luôn luôn giữ đúng lời hứa trong mọi hoàn cảnh và đối với tất cả mọi người.
- D. luôn biết giữ lời hứa và tin tưởng lẫn nhau trong quá trình làm việc.

**Câu 6: Câu ca dao “Nói lời phải giữ lấy lời/ Đừng như con bướm đậu rồi lại bay” khuyên chúng ta nên?**

- A. Dũng cảm.
- B. Giữ chữ tín.
- C. Tích cực học tập.
- D. Tiết kiệm.

**Câu 7 : Sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, bao gồm các di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh, các di vật cổ vật, bảo vật quốc gia được gọi là?**

- A. Di sản.
- B. Di sản văn hóa.
- C. Di sản văn hóa vật thể.

D. Di sản văn hóa phi vật thể.

**Câu 8: Thành cổ Quảng Trị, ngã ba Đồng Lộc, hoàng thành Thăng Long thuộc loại di sản văn hóa nào?**

- A. Di sản văn hóa vật thể.
- B. Di sản văn hóa phi vật thể.
- C. Di tích lịch sử.
- D. Danh lam thắng cảnh.

**Câu 9: Di sản văn hóa vật thể bao gồm?**

- A. Di tích lịch sử - văn hóa và tài nguyên thiên nhiên.
- B. Danh lam thắng cảnh và tài nguyên thiên nhiên.
- C. Tài nguyên thiên nhiên và môi trường.
- D. Di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

**Câu 10: Một trong những biện pháp ứng phó tích cực khi gặp căng thẳng là?**

- A. Thường xuyên tập luyện thể dục thể thao.
- B. Tách biệt, không trò chuyện với mọi người.
- C. Âm thầm chịu đựng những tổn thương tinh thần.
- D. Lo lắng, sợ hãi không dám tâm sự với ai.

**Câu 11: Tình huống nào dưới đây có thể gây căng thẳng cho con người?**

- A. Kết quả học tập thi cử không như mong muốn.
- B. Được nhận thưởng cuối năm vì thành tích cao.
- C. Đi tham quan, du lịch cùng gia đình.
- D. Được cô giáo tuyên dương trước lớp.

**Câu 12: Phương án nào dưới đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến trạng thái căng thẳng ở con người?**

- A. Áp lực trong học tập và công việc lớn hơn khả năng của bản thân.
- B. Sự kì vọng quá lớn của mọi người so với khả năng của bản thân.
- C. Tâm lí không ổn định, bất an, thể chất yếu đuối.
- D. Gặp khó khăn trắc trở, thất bại, biến cố trong đời sống.

**Phần II: Tự luận**

**Câu 1 ( 2,5 điểm).**

- a. Theo em giữ chữ tín sẽ mang lại ý nghĩa như thế nào?
- b. Cho tình huống: T mượn C quyển truyện và hứa sẽ trả bạn sau một tuần. Nhưng do bận tập văn nghệ để tham gia biểu diễn nên T chưa kịp đọc. T nghĩ “Chắc C đã đọc truyện rồi” nên bạn vẫn giữ lại, bao giờ đọc xong sẽ trả.”

Theo em, bạn T có phải là người biết giữ chữ tín không? Vì sao?

**Câu 2 ( 2,5 điểm).**

Cho tình huống: Mỗi khi đi tham quan các di tích lịch sử, H thường khắc tên mình lên tượng đài, bức tường, thân cây,... để đánh dấu những nơi mình đã tới.

- a. Em có nhận xét gì về việc làm của bạn H trong tình huống trên? Em có thể làm gì để góp phần bảo vệ các di sản văn hoá?
- b. Em hãy đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch, viết một bài giới thiệu ngắn về một di sản văn hoá của Việt Nam.

**Câu 3 (2 điểm)****Cho tình huống:**

Gần đây, A nhận được nhiều tin nhắn với những lời lẽ thiếu văn hóa và đề nghị khiếm nhã từ một người lạ mặt làm bạn thấy hoang mang, lo sợ, mất tập trung vào việc học tập. Hàng trăm câu hỏi cứ hiện lên trong đầu: “Họ nhắn tin cho mình với mục đích gì?”, “Tại sao họ lại biết tên trường và lớp học của mình?”,... khiến cho A thường mất ngủ, giật mình, mơ thấy ác mộng và cảm thấy sợ hãi mỗi khi đến trường.

- a. Theo em, nguyên nhân bạn A gặp phải những dấu hiệu trên là gì? Nếu bạn A tiếp tục hoang mang, lo sợ như vậy có thể dẫn đến hậu quả gì?
- b. Em hãy đóng vai là bạn của A để hướng dẫn bạn cách để không hoang mang, lo sợ và mất tập trung vào học tập?

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM****Phần I- Trắc nghiệm khách quan ( 3 điểm)**

| Câu    | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
|--------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|
| Đáp án | D | A | B | D | A | B | C | A | D | A  | A  | A  |

\* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm

**Phần II- Tự luận ( 7 điểm)**

| Câu hỏi                      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Điểm                                      |
|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| <b>Câu 1<br/>( 2,5 điểm)</b> | <p>a. HS chỉ ra được ý nghĩa của giữ chữ tín:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ chữ tín giúp chúng ta được mọi người tin tưởng, yêu mến, tôn trọng, hợp tác, dễ thành công trong công việc và cuộc sống.</li> <li>- Giữ chữ tín làm cho mối quan hệ xã hội trở nên tốt đẹp hơn.</li> </ul> <p>b. Bạn T là người không biết giữ chữ tín vì đã hứa sẽ trả bạn sau 1 tuần nhưng lại không trả đúng hẹn vì lí do cá nhân. Bạn T không biết coi trọng lời hứa và lòng tin của mọi người với mình.</p>            | <p>0,75</p> <p>0,75</p> <p>1</p>          |
| <b>Câu 2<br/>( 2,5 điểm)</b> | <p>a. Nhận xét về việc làm của H:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được nhận xét phù hợp về hành động của bạn H khắc tên lên di tích lịch sử nơi tham quan.</li> <li>- Giải thích được lí do cho nhận xét:<br/>Bản thân em đã làm gì để góp phần bảo tồn di sản văn hóa?<br/>HS đưa ra được những việc làm tích cực để bảo tồn di sản văn hóa.</li> </ul> <p>b. HS đóng vai là 1 hướng dẫn viên du lịch viết một bài giới thiệu ngắn tầm câu 7 – 10 dòng giới thiệu về một di sản văn hoá của dân tộc.</p> | <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1</p> |
| <b>Câu 3<br/>( 2 điểm)</b>   | <p>a. - HS trả lời được đúng nguyên nhân ( 0,25 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được hậu quả nếu bạn A tiếp tục rơi vào trạng thái hoang mang, lo sợ. ( 0,75 điểm)</li> </ul> <p>b. Em hãy đóng vai là bạn của A để hướng dẫn bạn một số cách giảm hoang mang, lo lắng:<br/>HS có thể hướng dẫn người khác được một số cách giảm căng thẳng, mệt mỏi (1 điểm)</p>                                                                                                                                   | <p>1</p> <p>1</p>                         |

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  
**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN, LỚP 7 CẤP THCS**

| T<br>T | Mạch<br>h nội<br>dung                 | Nội<br>dung/c<br>hủ<br>đề/bài<br>học               | Mức độ đánh giá |        |            |          |          |          |              |          | Tổng      |           |              |
|--------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------|--------|------------|----------|----------|----------|--------------|----------|-----------|-----------|--------------|
|        |                                       |                                                    | Nhận biết       |        | Thông hiểu |          | Vận dụng |          | Vận dụng cao |          | Câu<br>TN | Câu<br>TL | Tổng<br>điểm |
|        |                                       |                                                    | TNK<br>Q        | T<br>L | TNK<br>Q   | TL       | TNK<br>Q | TL       | TNK<br>Q     | TL       |           |           |              |
| 1      | Giá<br>o<br>dục<br>đạo<br>đức         | 1. Tự<br>hào về<br>truyền<br>thống<br>quê<br>hương | 1 câu           |        |            |          |          |          |              |          | 1         |           | 0,2<br>5     |
|        |                                       | 2. Quan<br>tâm,<br>cảm<br>thông<br>và chia<br>sẻ   | 1 câu           |        |            |          |          |          |              |          | 1         |           | 0,2<br>5     |
|        |                                       | 3. Học<br>tập tự<br>giác,<br>tích<br>cực           | 1 câu           |        |            |          |          |          |              |          | 1         |           | 0,2<br>5     |
|        |                                       | 4. Giữ<br>chữ tín                                  | 3 câu           |        |            | ½<br>câu |          | ½<br>câu |              |          | 3         | 1         | 3,2<br>5     |
|        |                                       | 5. Bảo<br>tồn di<br>sản<br>văn<br>hóa              | 3 câu           |        |            | ½<br>câu |          | ½<br>câu |              |          | 3         | 1         | 3,2<br>5     |
| 2      | Giá<br>o<br>dục<br>kĩ<br>năng<br>sống | 6. Ứng<br>phó<br>với<br>tâm lí<br>căng<br>thẳng    | 3 câu           |        |            | ½<br>câu |          |          |              | ½<br>câu | 3         | 1         | 2,7<br>5     |

|                    |            |  |            |                         |            |                  |            |                  |            |          |           |
|--------------------|------------|--|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|------------------|------------|----------|-----------|
| <b>Tổng câu</b>    | <b>12</b>  |  |            | <b>1,<br/>5<br/>câu</b> |            | <b>1<br/>câu</b> |            | <b>½<br/>câu</b> | <b>12</b>  | <b>3</b> | <b>10</b> |
| <b>Tỉ lệ %</b>     | <b>30%</b> |  | <b>30%</b> |                         | <b>30%</b> |                  | <b>10%</b> |                  | <b>100</b> |          |           |
| <b>Tỉ lệ chung</b> | <b>60%</b> |  |            |                         | <b>40%</b> |                  |            |                  | <b>100</b> |          |           |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1**  
**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN, LỚP 7**

| TT | Mạch nội dung    | Nội dung                            | Mức độ đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Số câu hỏi theo mức độ đánh giá |            |          |              |
|----|------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------|----------|--------------|
|    |                  |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Nhận biết                       | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1  | Giáo dục đạo đức | 1. Tự hào về truyền thống quê hương | <b>Nhận biết:</b><br>- Nêu được một số truyền thống văn hoá của quê hương.<br>- Nêu được truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương.<br><b>Vận dụng:</b><br>- Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.<br>- Xác định được những việc cần làm phù hợp với bản thân để giữ gìn phát huy truyền thống quê hương.<br><b>Vận dụng cao:</b><br>Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương. | 1 TN                            |            |          |              |
|    |                  | 2. Quan tâm, cảm thông và chia sẻ   | <b>Nhận biết:</b><br>Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác.<br><b>Thông hiểu:</b><br>Giải thích được vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau.<br><b>Vận dụng:</b><br>- Đưa ra lời/cử chỉ động viên bạn bè quan tâm, cảm                                                                                                                                                                                            | 1 TN                            |            |          |              |

|  |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |      |      |  |
|--|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|------|--|
|  |                                     | <p>thông và chia sẻ với người khác.</p> <p>- Phê phán thói ích kỷ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.</p> <p><b>Vận dụng cao:</b><br/>Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người.</p>                                                                                                                                                                            |      |      |      |  |
|  | <b>3. Học tập tự giác, tích cực</b> | <p><b>Nhận biết:</b><br/>Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.</p> <p><b>Thông hiểu:</b><br/>Giải thích được vì sao phải học tập tự giác, tích cực.</p> <p><b>Vận dụng:</b><br/>Góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này.</p> <p><b>Vận dụng cao:</b><br/>Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực.</p>                                                             | 1 TN |      |      |  |
|  | <b>4. Giữ chữ tín</b>               | <p><b>Nhận biết:</b><br/>- Trình bày được chữ tín là gì.<br/>- Nêu được biểu hiện của giữ chữ tín.</p> <p><b>Thông hiểu:</b><br/>- Giải thích được vì sao phải giữ chữ tín.<br/>- Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.</p> <p><b>Vận dụng:</b><br/>Phê phán những người không biết giữ chữ tín.</p> <p><b>Vận dụng cao:</b><br/>Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.</p> | 3 TN | ½ TL | ½ TL |  |
|  | <b>5. Bảo tồn di sản văn</b>        | <p><b>Nhận biết:</b><br/>- Nêu được khái niệm di sản văn hoá.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3 TN | ½ TL | ½ TL |  |

|             |                              |                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |               |            |              |                |
|-------------|------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------|--------------|----------------|
|             |                              | <b>hóa</b>                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liệt kê được một số loại di sản văn hoá của Việt Nam.</li> <li>- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá.</li> <li>- Liệt kê được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con người và xã hội.</li> <li>- Trình bày được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hoá.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <p>Xác định được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá.</p> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <p>Giới thiệu với mọi người về một di sản văn hoá của Việt Nam</p> |               |            |              |                |
| 2           | <b>Giáo dục kĩ năng sống</b> | <b>6. Ứng phó với tâm lí căng thẳng</b> | <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng.</li> <li>- Nêu được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng</li> <li>- Dự kiến được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được một cách ứng phó tích cực khi căng thẳng.</li> <li>- Thực hành được một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                   | 3 TN          | ½ TL       |              | ½ TL           |
| <b>Tổng</b> |                              |                                         | <b>TNKQ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>12 câu</b> | <b>1,5</b> | <b>1 câu</b> | <b>0,5 câu</b> |

|  |  |  |    |    |    |
|--|--|--|----|----|----|
|  |  |  | TL | TL | TL |
|--|--|--|----|----|----|